TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quách Thanh Tồn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Danh Hưởng**

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Thư ký phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc ***"Tranh chấp ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng V**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: số 234/42, đường Nguyễn Tiểu La, Phường 8, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 225/27/16 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh **Phạm Hoàng C**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoàng C cưới nhau ngày 31/3/2017 âm lịch, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung vợ chồng anh C bóp cổ chị nên chị và anh C đã ly thân với nhau cách đây khoảng 02 tháng nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Phạm Hoàng C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án anh Phạm Hoàng C trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị Hồng V về thời gian cưới nhau, ly thân, hôn nhân tự nguyện và thống nhất anh và chị V có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý do anh còn tình cảm với chị V hơn nữa mâu thuẫn giữa anh và chị V chưa đến mức trầm trọng. Anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V là anh và chị V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự gồm nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Chị V xác định hôn nhân giữa chị và anh C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị V trình bày quá trình sống chung vợ chồng anh C có hành động bóp cổ chị dẫn đến vợ chồng ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay chị V xác định không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Phía anh C xác định anh C và chị V chỉ có cự cãi với nhau và anh không có đánh đập chị V nên anh C không đồng ý ly hôn với chị V. Xét thấy anh C không tham gia phiên hòa giải để hàn gắn lại hôn nhân với chị V, ngoài ra anh C không còn biện pháp nào để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng với chị V trong khi chị V vẫn cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh C đã rơi vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị V được ly hôn với anh C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Hồng V yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng C, anh C có địa chỉ tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt lần 2 không có lý do nên việc xét xử

vắng mặt chị V và anh C là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Hồng V và anh Phạm Hoàng C thống nhất có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của chị V và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung vợ chồng chị V và anh C phát sinh mâu thuẫn, anh C bóp cổ chị V nên vợ chồng đã ly thân với nhau cách đây khoảng hai tháng. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh C, anh C không đồng ý ly hôn với lý do còn thương chị V và mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Xét thấy anh C không đồng ý ly hôn với chị V nhưng anh C không có biện pháp nào để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng trong khi đó chị V vẫn cương quyết ly hôn với anh. Đồng thời anh C cũng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không có lý do, cho thấy anh C không có thiện chí muốn hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng với chị V. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị V về việc yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng C.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có và các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Phạm Thị Hồng V phải nộp 300.000đ, chị V đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010269 ngày 06/10/2017 nên được chuyển thu án phí. Anh Phạm Hoàng C không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng V được ly hôn với anh Phạm Hoàng C.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng V phải nộp 300.000đ, chị V đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010269 ngày 06/10/2017 nên được chuyển thu án phí. Anh Phạm Hoàng C không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm công vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Quách Thanh Tồn